

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:
Nhận định thị trường:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	465.26	↑ 6.52	1.42%
KL.GD (triệu ck)	106.54	↑ 14.31	15.52%
GTGD (tỷ đồng)	1,761.48	↑ 397.87	29.18%
Tổng cung (triệu ck)	108.95	↑ 8.58	8.55%
Tổng cầu (triệu ck)	124.65	↑ 11.87	10.52%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	9.74	↑ 5.70	141.17%
KL bán (triệu ck)	6.26	↑ 2.46	64.59%
Giá trị mua (tỷ đồng)	211.18	↑ 121.91	136.56%
Giá trị bán (tỷ đồng)	143.18	↑ 57.83	67.76%

Nhiều ngân hàng (NH) đã công bố biểu lãi suất huy động mới. Bên cạnh những NH vẫn áp dụng lãi suất tối đa cho các kỳ hạn như Sacombank (STB), Vietcombank (VCB), biểu lãi suất tại một số NH đã bắt đầu phân hóa. Theo một số chuyên gia trong ngành, trong vòng 30-45 ngày nữa, khi lãi suất 12%/năm ảnh hưởng sâu rộng, lãi suất cho vay sẽ giảm thêm từ 1-1,5%/năm so với hiện nay, còn 16,5-17,5%/năm.

Như đã phân tích ở bản tin ngày hôm qua, tâm lý thị trường hiện tại đang ở trạng thái tích cực khi có sự thay đổi trong điều hành chính sách tiền tệ, đặc biệt là việc loại bỏ nhiều nội dung tín dụng thuộc lĩnh vực bất động sản, tiêu dùng ra khỏi lĩnh vực không khuyến khích. Phiên hôm nay, VN-Index đã tạo breakout khỏi mô hình tam giác trung gian xu thế và có khả năng bước vào một sóng tăng tiếp theo. Dòng tiền tập trung mạnh mẽ vào nhóm cổ phiếu bất động sản và ngân hàng kèm theo thanh khoản toàn thị trường tăng mạnh đột biến. Tuy nhiên chúng tôi cho rằng mặc dù thị trường đang diễn biến tích cực, nhưng sẽ phân hóa mạnh dần và sự phân bổ của dòng tiền tham gia thị trường có khả năng sẽ thay đổi, luân chuyển mạnh mẽ trong thời gian tới do những yếu tố tác động sau:

Thứ nhất, dòng tiền hiện tại đang tập trung vào nhóm ngành Bất động sản và ngân hàng chủ yếu do yếu tố tâm lý và mang nặng màu sắc của dòng tiền ngắn hạn. Trên thực tế, chính sách có sự thay đổi nhưng sẽ mất một thời gian khá dài mới bắt đầu phản ánh vào KQKD của các DN, chưa kể đến việc không phải DN nào cũng tốt lên khi nhận được sự hỗ trợ này.

Thứ hai, hiện tại đang trong giai đoạn công bố KQKD quý I/2012 và kế hoạch SXKD năm 2012 của các DNNY, đồng thời hé lộ một sự khác biệt rất lớn giữa các hiệu quả kinh doanh và tình trạng của các doanh nghiệp. Bên cạnh những điểm sáng, thị trường cũng đang tiềm ẩn khá nhiều rủi ro (như trường hợp của SHN chẳng hạn) mà theo đó một số mã cổ phiếu có khả năng đi ngược với xu thế chung của thị trường.

Về mặt kỹ thuật, chỉ số hai sàn hiện đã break out khỏi mô hình trung gian xu thế và có khả năng cao là sẽ bước vào một chu kỳ tăng mới. Sau khi break out, thị trường có thể tiềm ẩn một số phiên giảm nhẹ (retest) kiểm chứng lại ngưỡng hỗ trợ 455 điểm với VN-Index và 77 – 78 điểm. NĐT nên tận dụng cơ hội tham gia vào thị trường, tuy nhiên nên ưu tiên các mã cổ phiếu tốt về mặt cơ bản và có kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 ở mức khả quan.

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

HNX:**Nhận định thị trường:****Tổng quan thị trường**

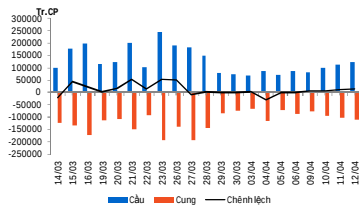
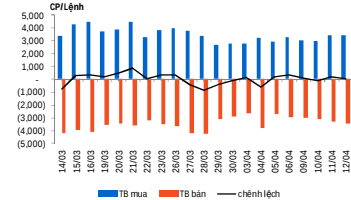
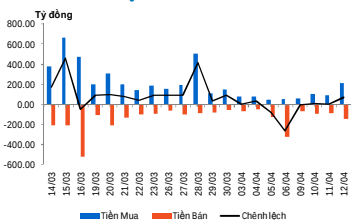
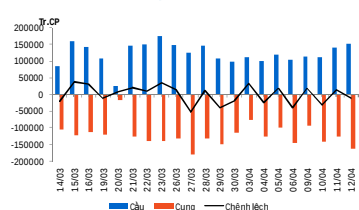
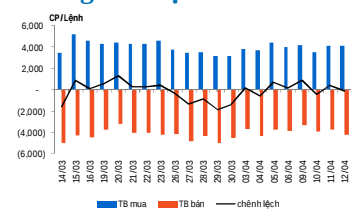
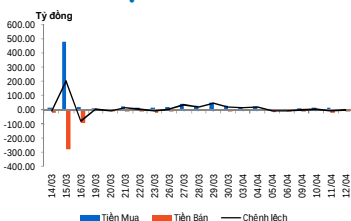
	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	78.54 ↑	1.03	1.33%
KL.GD (triệu ck)	121.77 ↑	23.31	23.68%
GTGD (tỷ đồng)	1,185.10 ↑	228.31	23.86%
Tổng cung (triệu ck)	162.52 ↑	36.55	29.02%
Tổng cầu (triệu ck)	151.01 ↑	10.72	7.64%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.65 ↓	-0.47	-41.92%
KL bán (triệu ck)	0.67 ↓	-0.78	-53.65%
Giá trị mua (tỷ đồng)	6.81 ↓	-7.23	-51.50%
Giá trị bán (tỷ đồng)	10.23 ↓	-10.65	-51.00%



Đồ thị HNX-Index.

Đối với HNX-Index, NĐT có thể nên chờ đợi thêm 1 vài phiên nữa cho tới khi tín hiệu break out trở nên rõ ràng như trên chỉ số VN-Index. Mặc dù vậy, nếu chỉ số HNX-index có điều chỉnh giảm, NĐT cũng nên tận dụng cơ hội gia tăng tỷ lệ cổ phiếu trong danh mục. Tín hiệu tăng trở lại của thanh khoản đang mang lại màu sắc tích cực cho thị trường. Thông thường, nếu phá vỡ kháng cự 78 điểm, chỉ số có xác suất cao sẽ xuất hiện một vài phiên điều chỉnh giảm mang tính kiểm chứng (retest) lại ngưỡng hỗ trợ 78 điểm mới thiết lập trước khi bước vào giai đoạn tăng mới.

Sau những thông tin hỗ trợ phiên hôm qua, hôm nay trên HNX cũng xuất hiện sự gia tăng thị giá mạnh mẽ của một số cổ phiếu pennies. Chúng tôi cho rằng hiện tượng này mang nặng tính tâm lý ngắn hạn và dòng tiền đầu cơ. NĐT nên lựa chọn danh mục theo hướng ưu tiên các mã cổ phiếu tốt về mặt cơ bản và có tiềm năng phục hồi thực sự. Nếu mua đuổi giá trần đối với các mã cổ phiếu pennies hoặc các cổ phiếu “siêu rẻ”, NĐT cần xác định một tỷ lệ rủi ro rất cao sau T+4, trong đó có bao gồm rủi ro giảm giá ngắn hạn, rủi ro thanh khoản.

HSX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****HNX:****Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

VN-Index khép lại đợt mở cửa ở mức 462.22, chỉ tăng nhẹ 3.48 điểm, tương đương 0.75%, mặc dù các cổ phiếu hàng loạt mã cổ phiếu đặc biệt là bất động sản tăng trần do các mã vốn hóa lớn chủ chốt như BVH, MSN hay VNM chỉ đứng giá. Sang đợt 2, Vn-Index vẫn duy trì được đà tăng trên 460 điểm, nhóm cổ phiếu bất động sản midcap và penny vẫn duy trì được lực cầu lớn, trong khi các cổ phiếu blue-chips chủ yếu giao động quanh tham chiếu. Về cuối phiên, nhóm cổ phiếu ngân hàng bất ngờ bật tăng mạnh như STB, MBB, CTG, EIB, VCB.. khiến VN-Index đóng cửa tăng vọt hơn 7 điểm lên 465,8 điểm. Sang phiên buổi chiều, đà tăng của nhóm cổ phiếu bất động sản, xây dựng, ngân hàng vẫn được duy trì đến cuối phiên. VN-Index đóng cửa tại 465.26 điểm, đà tăng thu hẹp xuống còn 6.52 điểm do động thái chốt lời tăng lên về cuối phiên.

Khối lượng khớp lệnh hơn 97 triệu đơn vị, giá trị 1,484 tỷ đồng, Giao dịch thỏa thuận đáng chú ý có giao dịch 4 triệu cổ phiếu EIB với mức giá thấp hơn tham chiếu.

Diễn biến thị trường Hà Nội:

Trên sàn Hà Nội, mở cửa HNX-Index tăng 0.75 điểm (0.96%) lên 78.26 nhưng giao dịch tỏ ra tương đối thận trọng. Tương tự như HOSE, nhóm xây dựng và bất động sản cũng tăng mạnh như ICG, S96, SDH, STL... Sang đợt khớp lệnh liên tục, HNX-Index được đẩy mạnh hơn khi đà tăng bắt đầu lan sang nhóm cổ phiếu ngân hàng, HNX-Index có lúc tăng hơn 1% lên 78,33 điểm. Đà tăng các cổ phiếu được duy trì cho đến hết phiên sáng, giúp cho HNX-Index lên trên 79 điểm. Sang đợt giao dịch buổi chiều, tiếp nối đà tăng của nhóm ngân hàng trong buổi sáng, SHB, HBB đều tăng trần trở lại, nhóm chứng khoán trên HNX cũng tích cực hơn với việc tăng giá trở lại của KLS, BVS, VND... HNX-Index có lúc tăng mạnh 1.88 điểm tức là đến 2.42%, tiếp cận mốc 80 điểm. Về cuối phiên, thị trường có sự phân hóa với sự thoái lui của nhóm chứng khoán như BVS, KLS, VND... cùng với họ P như PVX, PVS. Chốt phiên HNX-Index chỉ còn tăng 1.33%, tương ứng 1.03 điểm lên 78.54 điểm.

Khối lượng khớp lệnh đạt hơn 114.8 triệu đơn vị, giá trị 1,119.61 tỷ đồng, cao nhất kể từ cuối tháng 3.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 26 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 12 cổ phiếu tăng giá, 4 cổ phiếu đứng giá và 10 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PPE (tăng 6,90%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PSI (giảm 2,99%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 0,91% và tổng khối lượng giao dịch đạt 26,92 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 12/04:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	5,500	12,800	↑ 1.85	0.48	14.86	HNX
2	PFL	CTCP Dầu khí Đông Đô	6,600	1,389,600	↑ 4.76	0.39	0.65	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	22,000	1,065,000	↓ -1.35	1.29	1.46	HNX
4	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	17,300	595,690	↑ 1.76	1.42	10.95	HNX
5	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	6,200	1,400	↑ 6.90	0.58	3.43	HNX
6	PSG	CTCP Đầu tư và Xây Lắp Dầu khí Sài Gòn	5,300	771,500	↑ 6.00	0.48	N/A	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	6,500	682,090	↓ -2.99	0.59	0.97	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	15,800	340,076	→ 0.00	0.94	7.21	HNX
9	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	11,600	113,700	↓ -2.52	2.03	8.35	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	13,100	588,940	→ 0.00	0.84	6.62	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18,400	54,211	↓ -1.08	0.79	8.64	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	7,000	27,100	↑ 1.45	0.67	1.87	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	16,900	2,494,006	↓ -1.74	1.43	6.35	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	11,900	8,923,366	↓ -1.65	0.52	1.92	HNX
15	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	31,500	1,203,020	↑ 1.94	1.88	5.09	HSX
16	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	8,900	66,750	↓ -1.11	0.80	4.86	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	15,000	1,010,500	↓ -1.96	1.34	8.20	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	32,000	7,830	→ 0.00	2.16	9.62	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	6,300	1,338,110	↑ 5.00	0.56	4.35	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	40,400	576,040	↑ 2.28	3.11	15.49	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	13,900	2,443,760	↓ -2.80	1.23	16.62	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,800	1,218,730	↓ -2.04	0.62	37.87	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	6,800	560,850	→ 0.00	0.58	56.67	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	6,500	375,940	↑ 3.17	0.59	7.37	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	11,700	697,060	↑ 4.46	1.06	6.09	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	6,100	367,560	↑ 3.39	0.49	1.36	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300	7,000	→ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
28	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700	-	→ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
29	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
30	PSB	CTCP Đầu tư Sao Mai -Bến Đình	4,400	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
31	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đồng Dương	3,800	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Công ty TNHH MTV Xuất Nhập khẩu và Phát hành Phim Việt Nam	96,73	9.673.828	10.000	20/4/2012
Ngân hàng TMCP Việt Á	3.098	11.661.634	11.500	19/04/2012
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không	500	5.000.000	10.000	29/02/2012
CTCP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	72	692.720	10.000	22/02/2012

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang	HSX	18	27/03/2012
Tổng Công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần	HSX	1.895	27/03/2012
CTCP Định Gia Nét	HNX	15	24/11/2011
CTCP Du lịch Dầu khí Sapa	HNX	100	18/11/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
Cổ phiếu CTCP Liên doanh SANA WMT	ASA	HNX	30	12/03/2012
CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	LAS	HNX	540	01/03/2012
CTCP Khoáng sản và vật liệu xây dựng Hưng Long	KHL	HNX	95	21/02/2012
CTCP Khoáng sản Á Châu	AMC	HNX	28.5	15/02/2012

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
MBB	15,300	15,800	3.27	161,705,000
EIB	18,100	18,400	1.66	159,997,654
SSI	20,900	21,100	0.96	65,057,586
STB	25,300	26,500	4.74	62,411,505
OGC	15,200	15,800	3.95	57,360,701

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
HBB	7,100	7,400	4.23	197,713
PVX	12,100	11,900	-1.65	110,037
VND	12,800	12,600	-1.56	90,722
SCR	12,600	13,200	4.76	61,202
KLS	12,800	12,700	-0.78	60,116

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
BAS	1,000	1,100	100	10.00
CIG	4,000	4,200	200	5.00
LBM	8,000	8,400	400	5.00
SEC	20,000	21,000	1,000	5.00
BMC	60,000	63,000	3,000	5.00

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
CIC	4,300	4,600	300	6.98
RCL	17,200	18,400	1,200	6.98
VIX	7,200	7,700	500	6.94
CTC	7,200	7,700	500	6.94
SD9	10,100	10,800	700	6.93

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VSG	1,900	1,600	-300	-15.79
CAD	1,000	900	-100	-10.00
SSC	36,200	34,400	-1,800	-4.97
TRA	60,500	57,500	-3,000	-4.96
HTL	8,300	7,900	-400	-4.82

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
ORS	4,300	4,000	-300	-6.98
QCC	2,900	2,700	-200	-6.90
VE3	5,900	5,500	-400	-6.78
VBC	17,700	16,500	-1,200	-6.78
V12	7,400	6,900	-500	-6.76

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
MBB	56,237	VIC	20,976
VCB	20,749	EIB	13,300
PVD	15,332	HPG	13,025
EIB	13,300	PVD	9,856
PNJ	9,883	GMD	7,534

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
IDJ	1,011	NTP	3,612
NTP	915	PGS	1,328
LAS	755	PVS	852
HBB	730	SHB	722
HUT	676	VCG	653

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339